

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BQL KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN BÌNH CHÂU-PHƯỚC BỬU

**PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BÈN VỮNG TẠI
KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN BÌNH CHÂU-
PHƯỚC BỬU, GIAI ĐOẠN 2020-2030**



Năm 2020

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BQL KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN BÌNH CHÂU-PHƯỚC BỬU

PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG TẠI
KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN BÌNH CHÂU-
PHƯỚC BỬU, GIAI ĐOẠN 2020-2030

PHÂN VIỆN ĐTQHR NAM BỘ	BQL KHU BTTN BÌNH CHÂU-PHƯỚC BỬU	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
PHÂN VIỆN TRƯỞNG	GIÁM ĐỐC	GIÁM ĐỐC

Năm 2020

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng đảm bảo mục đích sử dụng rừng.....	1
2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện phương án QLRBV	2
Chương 1. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.....	4
I. CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC	4
1. Văn bản quy phạm pháp luật của trung ương	4
2. Văn bản của địa phương.....	5
II. CAM KẾT QUỐC TẾ.....	6
III. TÀI LIỆU SỬ DỤNG	7
1. Tài liệu dự án, đề án, quyết định thành lập, giao nhiệm vụ	7
1.1. Tài liệu dự án, đề án.....	7
1.2. Các quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho chủ rừng	8
2. Các tài liệu điều tra chuyên đề của khu rừng.....	9
3. Các bản đồ.....	10
4. Quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh.....	10
5. Số liệu hiện trạng tài nguyên rừng, kế hoạch sử dụng đất của đơn vị.....	11
Chương 2. ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ	12
I. THÔNG TIN CHUNG	12
II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐỊA HÌNH, KHÍ HẬU, THỦY VĂN VÀ THỔ NHƯỠNG	15
1. Vị trí địa lý, địa hình	15
1.1. Vị trí địa lý	15
1.2. Địa hình, địa mạo	15
2. Khí hậu	16
3. Thủy văn.....	16
4. Địa chất và thổ nhưỡng	17
III. DÂN SINH, KINH TẾ, XÃ HỘI.....	20
1. Dân số, dân tộc, lao động.....	20
2. Kinh tế.....	21
3. Xã hội.....	21
IV. GIAO THÔNG.....	22
1. Hệ thống giao thông đường bộ.....	22

1.1. Giao thông đường bộ của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	22
1.2. Giao thông tại các xã thuộc Khu bảo tồn.....	22
2. Hệ thống giao thông đường thủy	24
V. DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG	24
1. Những loại dịch vụ môi trường rừng đang triển khai, thực hiện	24
2. Đánh giá tiềm năng cung cấp các loại dịch vụ môi trường	25
VI. HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT	26
1. Thống kê hiện trạng sử dụng đất.....	26
2. Phân tích, đánh giá hiện trạng SDD, tình hình quản lý, sử dụng đất.....	27
VII. HIỆN TRẠNG TÀI NGUYÊN RỪNG.....	28
1. Hiện trạng diện tích, trạng thái, chất lượng các loại rừng	28
2. Tổng trữ lượng, trữ lượng bình quân các loại rừng	31
2.1. Tổng trữ lượng	31
2.2. Trữ lượng bình quân các trạng thái rừng	31
2.3. Đặc điểm lâm học của các trạng thái rừng.....	32
2.3.1. Trạng thái rừng giàu.....	32
2.3.2. Trạng thái rừng trung bình.....	33
2.3.3. Trạng thái rừng nghèo, nghèo kiệt.....	33
2.3.4. Rừng trồng.....	34
2.3.5. Trạng thái đất chưa có rừng	34
2.4. Tài nguyên đa dạng sinh học.....	35
2.4.1. Kiểu phụ miền thực vật thân thuộc với khu hệ thực vật Malaixia-Indonexia và khu hệ Ấn độ-Miến điện có 7 ưu hợp thực vật	35
2.4.2. Kiểu phụ thổ nhưỡng.....	36
2.4.3. Kiểu phụ thứ sinh nhân tác	37
VIII. HIỆN TRẠNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN.....	38
1. Thống kê số lượng, diện tích văn phòng, nhà, xưởng, trạm	38
2. Thống kê số lượng phương tiện, thiết bị.....	39
3. Kết quả các chương trình, dự án đã thực hiện	41
3.1. Dự án bảo vệ và phát triển rừng.....	41
3.2. Cập nhật, theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp	43
3.3. Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng trong lâm nghiệp.....	44
3.4. Các chương trình, dự án khác	45
IX. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC.....	47

1. Quản lý rừng tự nhiên và rừng trồng	47
1.1. Công tác quản lý rừng	47
1.2. Công tác giao khoán.....	47
2. Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng	48
3. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học	49
3.1. Đa dạng thực vật rừng.....	49
3.2. Đa dạng động vật rừng.....	50
3.3. Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; những loài đặc hữu	51
4. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí	51
5. Đánh giá, nhận xét chung.....	55
5.1. Về những thuận lợi.....	56
5.2. Về khó khăn và tồn tại	57
5.3. Nguyên nhân	58
X. PHÂN KHU CHỨC NĂNG CỦA KHU BẢO TỒN	59
1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	59
2. Phân khu phục hồi sinh thái	60
3. Phân khu dịch vụ hành chính	60
XI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH CỦA CHỦ RỪNG TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT	61
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công.....	61
2. Hạng mục các nguồn kinh phí.....	61
3. Hạng mục các nguồn chi	62
Chương 3. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN	63
I. MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG	63
1. Mục tiêu chung.....	63
2. Mục tiêu cụ thể.....	63
II. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT	65
1. Rà soát ranh giới, quy mô diện tích Khu bảo tồn	65
1.1. Diện tích Khu bảo tồn theo Quyết định số 2675/QĐ-UBND	65
1.2. Quy hoạch diện tích Khu bảo tồn đến năm 2030.....	66
2. Rà soát ranh giới, quy mô các phân khu chức năng	67
2.1. Nguyên tắc rà soát, điều chỉnh ranh giới phân khu chức năng	67
2.2. Kết quả rà soát, điều chỉnh ranh giới phân khu chức năng.....	68
2.1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	69
2.2. Phân khu phục hồi sinh thái	70

2.3. Phân khu dịch vụ hành chính	71
III. KẾ HOẠCH KHOÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TẠI CHỖ.....	72
1. Khoán ổn định	72
2. Khoán công việc, dịch vụ.....	73
IV. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN, SỬ DỤNG RỪNG BỀN VỮNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	74
1. Kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.....	74
1.1. Bảo vệ rừng	74
1.2. Kế hoạch xây dựng phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng	77
1.3. Kế hoạch phòng trừ sinh vật gây hại rừng	83
1.4. Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và khu rừng có giá trị bảo tồn cao	84
2. Kế hoạch phát triển rừng.....	84
2.1. Trồng rừng mới, chăm sóc rừng.....	84
2.2. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên	88
2.3. Nuôi dưỡng rừng tự nhiên.....	89
3. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực	90
3.1. Mục tiêu.....	90
3.2. Kế hoạch nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực	90
4. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí	92
4.1. Mục tiêu.....	92
4.2. Nguyên tắc về quản lý, bố trí xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong Khu bảo tồn	92
4.3. Định hướng sản phẩm du lịch và loại hình du lịch sinh thái	95
4.4. Các địa điểm, khu vực tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí...	95
4.5. Các phương thức tổ chức thực hiện	101
5. Xây dựng hạ tầng phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng	101
6. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng.....	102
6.1. Mục tiêu và đối tượng	102
6.2. Chi trả dịch vụ môi trường rừng tại BQL Khu bảo tồn	103
6.3. Kế hoạch thực hiện Chi trả DVMTR của BQL Khu bảo tồn	104
7. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng .	105
8. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng	105
8.1. Chương trình theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, giám sát đa dạng sinh học	105

8.2. Điều tra, kiểm kê rừng	109
V. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	110
1. Tổng hợp nhu cầu vốn cho kế hoạch quản lý rừng bền vững	110
2. Nguồn vốn đầu tư.....	111
3. Cơ sở khái toán vốn và nguồn vốn đầu tư.....	112
3.1. Cơ sở phân bổ nguồn vốn	112
3.2. Cơ sở khái toán vốn đầu tư	112
VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	113
1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực	113
2. Giải pháp về phối hợp các biên liên quan	114
3. Giải pháp về khoa học, công nghệ	114
4. Giải pháp về nguồn vốn, huy động nguồn vốn đầu tư.....	115
VII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN.....	116
1. Hiệu quả về kinh tế	116
2. Hiệu quả về xã hội.....	116
3. Hiệu quả về môi trường	117
Chương 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	119
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	119
1. Các cơ quan, đơn vị.....	119
1.2. Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu-Phước Bửu.....	119
II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	120
1. Mục tiêu.....	120
2. Các chỉ tiêu kiểm tra, giám sát.....	120
3. Kế hoạch giám sát và đánh giá có sự tham gia	121
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	122
1. Kết luận	122
2. Kiến nghị.....	122
PHẦN PHỤ BIỂU	132

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1. Hiện trạng nhân sự của Khu bảo tồn	14
Bảng 2. Thống kê dân số, dân tộc và lao động	20
Bảng 3. Kinh tế nông nghiệp.....	21
Bảng 4. Hiện trạng giao thông các xã thuộc Khu bảo tồn	22
Bảng 5. So sánh diện tích rừng trước và sau cập nhật	28
Bảng 6. Hiện trạng rừng theo các phân khu chức năng	29
Bảng 7. Trữ lượng các loại rừng	31
Bảng 8. Chỉ tiêu bình quân của các trạng thái rừng tự nhiên.....	32
Bảng 9. Hiện trạng về cơ sở hạ tầng	38
Bảng 10. Trang thiết bị và phương tiện	39
Bảng 11. Thống kê kết quả thực hiện theo các năm	41
Bảng 12. Thống kê hoạt động du lịch sinh thái	52
Bảng 13. Thu kinh phí giai đoạn 2017-2019.....	61
Bảng 14. Hạng mục chi kinh phí giai đoạn 2017-2019	62
Bảng 15. Quy hoạch các phân khu chức năng	68
Bảng 16. Hiện trạng rừng các phân khu đầu kỳ kế hoạch	69
Bảng 17. Phương tiện trang thiết bị phục vụ BVR	76
Bảng 18. Các hạng mục công trình PCCR.....	80
Bảng 19. Mua sắm trang thiết bị PCCCR	81
Bảng 20. Tiến độ trồng, chăm sóc rừng trồng.....	88
Bảng 21. Xây dựng cơ sở hạ tầng	101
Bảng 22. Tổng hợp nhu cầu vốn theo giai đoạn	111
Bảng 23. Tổng hợp nhu cầu vốn theo nguồn vốn	111

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của BQL Khu bảo tồn	14
Hình 2. Những khu vực các dự án đã ký hợp đồng thuê môi trường rừng	54
Hình 3: Những khu vực Dự án đã có chủ trương đầu tư du lịch sinh thái.....	55
Hình 4: Những khu vực Dự án đã có chủ trương đầu tư du lịch sinh thái.....	96
Hình 5: Những khu vực quy hoạch cho thuê môi trường rừng.....	99
Hình 6. Bản đồ hiện trạng rừng.....	124
Hình 7. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất.....	125
Hình 8. Bản đồ giao, khoán bảo vệ rừng.....	126
Hình 9. Bản đồ quy hoạch các phân khu chức năng	127
Hình 10. Bản đồ phân vùng rừng có giá trị bảo tồn cao	128
Hình 11. Bản đồ Quy hoạch phát triển DLST và thuê môi trường rừng	129
Hình 12. Bản đồ quy hoạch cơ sở hạ tầng.....	130
Hình 13. Bản đồ tác nghiệp lâm sinh phát triển rừng	131

DANH SÁCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BNNPTNT	Bộ Nông nghiệp và PTNT
BQL	Ban quản lý
BR-VT	Bà Rịa-Vũng Tàu
BVR	Bảo vệ rừng
CSHT	Cơ sở hạ tầng
DLST	Du lịch sinh thái
DVMTR	Dịch vụ môi trường rừng
ĐDSH	Đa dạng sinh học
ĐNB	Đông Nam bộ
GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
HCDV	Hành chính dịch vụ
HKL	Hạt Kiểm lâm
PCCCR	Phòng cháy, chữa cháy rừng
PTNT	Phát triển nông thôn
QĐ	Quyết định
QLBVR	Quản lý bảo vệ rừng
RDD	Rừng đặc dụng
RNM	Rừng ngập mặn
RPH	Rừng phòng hộ
RT	Rừng trồng
RTN	Rừng tự nhiên
TCLN	Tổng cục Lâm nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
Tp	Thành phố
Tx	Thị xã
UBND	Ủy ban nhân dân